



HỒ SƠ CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN

Cơ sở công bố

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG

Trụ sở: Lô CN-6, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, TP Hà Nội.

Cơ sở sơ sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG

Cơ sở sản xuất: Lô CN-6, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, TP Hà Nội.

Tên vị thuốc cổ truyền

Vị thuốc cổ truyền Ý dĩ sao cám

(Semen Coicis Praeparata)

Loại hình: Công bố tiêu chuẩn cơ sở vị thuốc cổ truyền

Năm: 2025

Mẫu số 02: Bản tự công bố tiêu chuẩn chất lượng vị thuốc cổ truyền, dược liệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN

Số: 24.CBVT/TL/2025

I. Thông tin về cơ sở công bố tiêu chuẩn chất lượng vị thuốc cổ truyền

Tên cơ sở công bố: Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long

Địa chỉ: Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, TP Hà Nội

Điện thoại: 093 196 6388

E-mail: dongyduoctl@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0105061070

Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược 14/ĐKKDD-BYT ngày cấp 04/03/2024 nơi cấp Bộ y tế.

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên vị thuốc cổ truyền (tên khoa học): Ý dĩ sao cám (*Semen Coicis Praeparata*).
- Nguồn gốc: Việt Nam
- Quy cách đóng gói: Túi 0,5 kg, 1kg, túi 2 kg, túi 5 kg.

III. Mức chất lượng công bố

- Chỉ tiêu chất lượng và mức chất lượng của từng chỉ tiêu chất lượng theo TCCS

STT	Chỉ tiêu chất lượng	Yêu cầu
1	Mô tả	Vị thuốc cổ truyền hạt hình trứng ngắn hay hơi tròn, dài 0,5 - 0,8 cm, đường kính 0,2 - 0,5 cm. Mặt ngoài màu vàng nhạt, bên trong màu trắng hay trắng ngà. Mùi thơm
2	Bột	Phải có đặc điểm đặc trưng của bột Ý dĩ
3	Định tính	Phản có phản ứng định tính của Ý dĩ

4	Độ ẩm	Không quá 11,0 %.
5	Tro toàn phần	Không quá 2,0 %.
6	Tạp chất	Không quá 0,4 %.
7	Tỷ lệ vụn nát	Không quá 2,0 %.
8	Chất chiết	Không ít hơn 5,5 % chất chiết được trong <i>ethanol</i> (TT), tính theo chế phẩm khô kiệt

2. Bảng so sánh chỉ tiêu chất lượng và mức chất lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Mức chất lượng công bố trong TCCS	Mức chất lượng của dược liệu trong Dược điển Việt Nam V	Ghi chú
1	Mô tả	Vị thuốc cổ truyền hạt hình trứng ngắn hay hơi tròn, dài 0,5 - 0,8 cm, đường kính 0,2 - 0,5 cm. Mặt ngoài màu vàng nhạt, bên trong màu trắng hay trắng ngà. Mùi thơm.	Hạt hình trứng ngắn hay hơi tròn, dài 0,5 cm đến 0,8 cm, đường kính 0,2 cm đến 0,5 cm. Mặt ngoài màu trắng hay trắng ngà, hơi bóng, đôi khi còn sót lại những mảnh vỏ quả màu đỏ nâu. Mặt trong có rãnh hình máng, đôi khi còn sót lại vỏ, ở đầu rãnh có một chấm màu nâu đen. Đôi khi nhìn rõ vết của cuống quả. Chất rắn chắc. Chỗ vỡ màu trắng ngà, có bột.	Thay đổi
2	Vi phẫu	Không có	Cắt dọc theo rãnh: Nội nhũ chiếm phần lớn, màu trắng, có nhiều tinh bột, phôi hẹp và dài, nằm ở một bên rãnh.	Thay đổi (Dược liệu đã bị chế biến không phù hợp thực hiện chỉ tiêu này).
3	Bột	Quan sát trên kính hiển vi thấy: Nhiều hạt tinh bột. Thường thấy hạt tinh bột đơn hình đĩa, một số	Nhiều hạt tinh bột. Thường thấy hạt tinh bột đơn hình	

		hạt hình nhẵn, đường kính 2 μm đến 21 μm , rón thường phân nhánh hình sao. Ít thấy hạt tinh bột kép, thường kép 2 hoặc 3.	đĩa, một số hạt hình nhẵn, đường kính 2 μm đến 21 μm , rón thường phân nhánh hình sao. Ít thấy hạt tinh bột kép, thường kép 2 hoặc 3	
4	Độ ẩm	Không quá 11,0 %.	Không quá 11,0 %.	
5	Định tính	Phương pháp sắc ký lớp mỏng: - <i>Bản mỏng: Silica gel GF₂₅₄ đã hoạt hóa.</i> - <i>Dung môi khai triển: Ether dầu hỏa (60 °C đến 90 °C) – ethyl acetat - acid acetic (10 : 3 : 0,1)</i> - <i>Dung dịch thử: Lấy 1 g bột chế phẩm, thêm 10 ml ether dầu hỏa (60 °C đến 90 °C) (TT), chiết siêu âm 30 min, để nguội, lọc. Cô dịch lọc trên cách thủy đến cạn. Hòa cạn trong 1 ml ether</i>	Phương pháp sắc ký lớp mỏng Bản mỏng: Silica gel G. <i>Dung môi khai triển: Ether dầu hỏa (60 °C đến 90 °C) - ethyl acetat - acid acetic (10 : 3 : 0,1).</i> <i>Dung dịch thử: Lấy 1 g bột dược liệu, thêm 10 ml ether dầu hỏa (60 °C đến 90 °C) (TT), chiết siêu âm 30 min, để nguội, lọc. Bốc hơi dịch lọc trên cách thủy tới cạn, hòa cạn trong 1 ml ether dầu hỏa (60 °C đến 90 °C) (TT).</i>	

	dầu hỏa (60 °C đến 90 °C) (TT) làm dung dịch thử. - <i>Dung dịch được liệu đối chiếu:</i> lấy 1 g bột Ý dĩ (mẫu chuẩn) chiết như mô tả ở phần Dung dịch thử - <i>Cách tiến hành:</i> Chấm riêng biệt lên bản mỏng 10 µl mỗi dung dịch trên. Triển khai sắc ký đến khi dung môi đi được khoảng 12 cm, lấy bản mỏng ra, để khô trong không khí ở nhiệt độ phòng. Quan sát bản mỏng dưới ánh sáng tử ngoại ở bước sóng 365 nm. <i>Kết quả:</i> Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có một vết chính có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch được liệu đối chiếu.	<i>Dung dịch đối chiếu:</i> Lấy 1 g bột Ý dĩ (mẫu chuẩn), chiết như mô tả ở phần Dung dịch thử. <i>Cách tiến hành:</i> Chấm riêng biệt lên bản mỏng 10 µl mỗi dung dịch trên. Sau khi triển khai đến khi dung môi đi được khoảng 12 cm, lấy bản mỏng ra, để khô ở nhiệt độ phòng. Quan sát dưới ánh sáng tử ngoại ở bước sóng 366 nm. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.	
--	--	---	--

6	Tro toàn phần	Không quá 2,0 %.	Không quá 2,0 %.	
7	Tạp chất	Không quá 0,4%.	Không quá 0,5%.	Thay đổi
8	Tỷ lệ vụn nát	Không quá 2%.	Không quá 2%.	
9	Chất chiết được trong vị thuốc	Không ít hơn 5,5 % chất chiết được trong <i>ethanol (TT)</i> , tính theo chế phẩm khô kiệt.	Không ít hơn 5,5 % chất chiết được trong <i>ethanol (TT)</i> , tính theo dược liệu khô kiệt.	

IV. Tài liệu đính kèm

1. TCCS vị thuốc cổ truyền của cơ sở công bố.
2. Bản sao Phiếu kiểm nghiệm chất lượng vị thuốc cổ truyền đạt chất lượng theo TCCS do cơ sở kiểm nghiệm nhà nước đạt GLP.
3. Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu theo qui định tại Điều 13 Thông tư 32/2025/TT/BYT (Bản cam kết về địa điểm nuôi trồng thu hái dược liệu).

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính pháp lý của hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng vị thuốc cổ truyền./.

Hà nội, ngày 25 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Nhung





SỞ Y TẾ HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG



TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
VỊ THUỐC Ý DĨ SAO CẨM

Số tiêu chuẩn: TCCS-25808/TL



TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN Ý DĨ SAO CẨM (<i>Semen Coicis praeparata</i>)	Mã số: TCCS-25808/TL Lần ban hành: 03
		Có hiệu lực từ ngày ký

Quyết định ban hành số: .../QĐ-TL ngày ... tháng ... năm 2025

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1 Công thức cho 500 g thành phẩm:

STT	Nguyên liệu	Tên Latin	Khối lượng
1	Ý Dĩ	<i>Semen Coicis</i>	500 gram
2	Cám gạo	<i>Bran</i>	50 gram

1.2 Tiêu chuẩn nguyên phụ liệu:

STT	Nguyên liệu	Tên Latin	Tiêu chuẩn
1	Ý Dĩ	<i>Semen Coicis</i>	Đạt tiêu chuẩn ĐDVN V
2	Cám gạo	<i>Bran</i>	Đạt tiêu chuẩn TCCS

1.3 Chất lượng thành phẩm:

1.3.1. *Mô tả*: Vị thuốc cổ truyền hạt hình trứng ngắn hay hơi tròn, dài 0,5 - 0,8 cm, đường kính 0,2 - 0,5 cm. Mặt ngoài màu vàng nhạt, bên trong màu trắng hay trắng ngà. Mùi thơm.

1.3.2. *Bột*: Phải có đặc điểm đặc trưng của bột Ý dĩ.

1.3.3. *Độ ẩm*: Không quá 11,0 %.

1.3.4. *Định tính*: Phải có phản ứng định tính của Ý dĩ.

1.3.5. *Tro toàn phần*: Không quá 2,0 %.

1.3.6. *Tạp chất*: Không quá 0,4%.

1.3.7. *Tỷ lệ vụn nát*: Không quá 2% (qua rây có kích thước mắt rây 2 mm).

1.3.8. *Chất chiết được trong vị thuốc*:

Không ít hơn 5,5 % chất chiết được trong *ethanol* (TT), tính theo chế phẩm khô kiệt.

2. PHƯƠNG PHÁP THỬ

2.1 *Mô tả*: Kiểm tra bằng cảm quan, chế phẩm phải đạt yêu cầu đã nêu.

- 2.2 **Bột :** Quan sát trên kính hiển vi thấy: Nhiều hạt tinh bột. Thường thấy hạt tinh bột đơn hình đĩa, một số hạt hình nhẫn, đường kính 2 μm đến 21 μm , rốn thường phân nhánh hình sao. Ít thấy hạt tinh bột kép, thường kép 2 hoặc 3.
- 2.3 **Độ ẩm:** Thử theo ĐĐVN V - phụ lục 9.6 – Dùng 1 g chế phẩm, sấy 105 °C trong 4h.
- 2.4 **Định tính:**
Phương pháp sắc ký lớp mỏng
- a. Hóa chất, thuốc thử :
- Bản mỏng *Silica gel GF₂₅₄*.
 - *Ether dầu hỏa (60 °C đến 90 °C), ethyl acetat, acid acetic .*
- b. Tiến hành :
- *Bản mỏng: Silica gel GF₂₅₄ đã hoạt hóa.*
 - *Dung môi khai triển: Ether dầu hỏa (60 °C đến 90 °C) – ethyl acetat - acid acetic (10 : 3 : 0,1)*
 - *Dung dịch thử:* Lấy 1 g bột chế phẩm, thêm 10 ml *ether dầu hỏa (60 °C đến 90 °C) (TT)*, chiết siêu âm 30 min, để nguội, lọc. Cô dịch lọc trên cách thủy đến cạn. Hòa cồn trong 1 ml *ether dầu hỏa (60 °C đến 90 °C) (TT)* làm dung dịch thử.
 - *Dung dịch được liệu đối chiếu:* lấy 1 g bột Ý dĩ (mẫu chuẩn) chiết như mô tả ở phần Dung dịch thử
 - *Cách tiến hành:* Chấm riêng biệt lên bản mỏng 10 μl mỗi dung dịch trên. Triển khai sắc ký đến khi dung môi đi được khoảng 12 cm, lấy bản mỏng ra, để khô trong không khí ở nhiệt độ phòng. Quan sát bản mỏng dưới ánh sáng tử ngoại ở bước sóng 365 nm.
 - *Kết quả:* Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có một vết chính có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch được liệu đối chiếu.
- 2.5 **Tro toàn phần:** Thử theo ĐĐVN V- Phụ lục 9.8.
- 2.6 **Tạp chất:** Thử theo ĐĐVN V- Phụ lục 12.11.
- 2.7 **Tỷ lệ vụn nát:** Thử theo ĐĐVN V- Phụ lục 12.12.
- 2.8 **Chất chiết được trong vị thuốc:** Thử theo ĐĐVN V, phụ lục 12.10.
Tiến hành theo phương pháp chiết nóng. Không ít hơn 5,5 % tính theo chế phẩm khô kiệt, dùng *ethanol (TT)* làm dung môi.

3. BẢO QUẢN, GHI NHÃN, ĐÓNG GÓI

- Vị thuốc được đựng trong bao kín (túi PE và túi PA), đóng túi 0,5 kg, 1 kg, túi 2 kg, túi 5 kg.



- Nhãn rõ ràng, đúng quy định.
- Nhiệt độ không quá 30 °C, Độ ẩm không quá 70 %, tránh mốc, mọt.
- Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2025

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐÔNG Y DƯỢC
THĂNG LONG
H. CHUÔNG MỸ - TP HÀ NỘI
CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Nhung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

SỐ KN: 25G-57

Mẫu để kiểm nghiệm: Ý dĩ sao cám

Nơi sản xuất: Công ty cổ phần Đông y Dược Thăng Long

Số lô: NSX; hạn dùng: TL-N2580810825; 15/08/2025; 15/08/2027 Số ĐKSX:

Người và nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần Đông y Dược Thăng Long

Ngày nhận mẫu: 29/08/2025

Người nhận mẫu: Nguyễn Tiến Mạnh

Yêu cầu kiểm nghiệm: Kiểm tra chất lượng

Thử theo: TCCS số TCCS-25808/TL (Ban hành ngày 01/08/2025)

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để kiểm nghiệm:

Mẫu đóng gói trong túi nilon, hàn kín 500 g. Nhãn đánh máy

<u>YÊU CẦU</u>	<u>KẾT QUẢ</u>
1. Mô tả: Phải thể hiện đúng quy định	Đúng
2. Bột: Phải thể hiện đúng quy định	Đúng
3. Định tính: Ý dĩ (Phương pháp SK1 M)	Đúng
4. Độ ẩm: $\leq 11,0\%$	Đạt (9,8 %)
5. Tro toàn phần: $\leq 2,0\%$	Đạt (1,2 %)
6. Tạp chất: $\leq 0,4\%$	Đạt (0 %)
7. Tỷ lệ vụn nát: $\leq 2,0\%$	Đạt (0 %)
8. Chất chiết được trong vị thuốc: Không ít hơn 5,5 % chất chiết được trong ethanol (1T), tính theo chế phẩm khô kiệt	Đạt (11,4 %)

Kết luận: Mẫu gửi kiểm tra đạt yêu cầu chất lượng theo TCCS số TCCS-25808/TL (Ban hành ngày 01/08/2025).

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC



ĐẠI TÁ, TS. NGUYỄN DUY CHÍ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

BẢN CAM KẾT

VỀ ĐỊA ĐIỂM NUÔI TRỒNG, THU HÁI, KHAI THÁC DƯỢC LIỆU

Kính gửi:

- Bộ Y tế (Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền)

- Sở Y tế

Mẫu số 07
Kèm theo TT38/2021/TT-BYT

Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long xin cam kết đã thu mua dược liệu tại các cơ sở/cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu, cụ thể như sau:

STT	Cơ sở/cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu	Địa điểm kinh doanh/ Hộ khẩu thường trú	Tên dược liệu (tên khoa học)	Diện tích trồng (m ²)	Địa điểm trồng	Sản lượng dự kiến (kg)	Thời điểm thu mua
1	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Ba kích (<i>Radix Morindae officinalis</i>)	500	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,000	Quanh năm
2	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Bạc hà (<i>Herba Menthae</i>)	500	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	500	Tháng 6 đến tháng 9
3	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Bạch biễn đậu (Đậu ván trắng) (<i>Semen Lablab</i>)	5,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	500	Mùa thu, mùa đông
4	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Bách bộ (<i>Radix Stemonae tuberosae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	3,000	Mùa thu
5	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Bạch chỉ (<i>Radix Angelicae dahuricae</i>)	1,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	10,000	Mùa hạ, mùa thu
6	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Bồ công anh (<i>Herba Lactucae indicae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Tháng 5 đến tháng 7



STT	Cơ sở/cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu	Địa điểm kinh doanh/ Hộ khẩu thường trú	Tên dược liệu (tên khoa học)	Diện tích trồng (m ²)	Địa điểm trồng	Sản lượng dự kiến (kg)	Thời điểm thu mua
7	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Cà gai leo (<i>Herba Solani procumbensis</i>)	5,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Tháng 10, 11
8	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Cần khương (<i>Rhizoma Zingiberis</i>)	5,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Tháng 6 đến tháng 8
9	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Cát căn (<i>Radix Puerariae thomsonii</i>)	5,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	15,000	Mùa thu, mùa đông
12	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Chi thực (<i>Fructus Aurantii immaturus</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Tháng 5 đến tháng 6
13	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Chi xác (<i>Fructus Aurantii</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	3,000	Tháng 7 đến tháng 8
14	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Dây đau xương (<i>Caulis Tinosporae sinensis</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Quanh năm
15	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Diệp cá (Ngư tinh thảo) (<i>Herba Houttuyniae cordatae</i>)	2,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	3,000	Quanh năm
16	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Diệp hạ châu (<i>Herba Phyllanthi urinariae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,000	Quanh năm
17	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Đinh lăng (<i>Radix Polysciacis</i>)	2,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	500	Mùa thu, mùa đông
18	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Giảo cổ lam (<i>Herba Gynostemmatidis pentaphylli</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Mùa hạ
19	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Hà diệp (Lá sen) (<i>Folium Nelumbinis nuciferae</i>)	5,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Mùa hè, mùa thu

STT	Cơ sở/cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu	Địa điểm kinh doanh/ Hộ khẩu thường trú	Tên dược liệu (tên khoa học)	Diện tích trồng (m ²)	Địa điểm trồng	Sản lượng dự kiến (kg)	Thời điểm thu mua
20	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Hà thủ ô đồ (<i>Radix Fallopiae multiflorae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Mùa thu
21	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Hoài sơn (<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Mùa thu đông và đầu xuân
22	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Núc nác (<i>Cortex Oroxyli</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Quanh năm
23	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Hòe hoa (<i>Flos Styphnolobii japonici immaturus</i>)	500	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	500	Mùa hạ
24	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Huyết giác (<i>Lignum Dracaenae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Quanh năm
25	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Hương phụ (<i>Rhizoma Cyperi</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Quanh năm
26	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Hy thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,500	Tháng 4,5
27	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Ích mẫu (<i>Herba Leonuri japonici</i>)	5,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,500	Mùa hè
28	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Ké đầu ngựa (Quả) (<i>Fructus Xanthii strumarii</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Mùa thu
29	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Kê huyết đằng (<i>Caulis Spatholobi suberecti</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Mùa thu, mùa đông
30	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Kim ngân hoa (<i>Flos Lonicerae</i>)	4,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Quanh năm

1050610
CỘNG HÒA
CỔ PHÁP
ĐỒNG Y D
HÀNG L
ÔNG MỸ

370
TY
ÂN
DƯỠ
LONG
-TP

STT	Cơ sở/cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu	Địa điểm kinh doanh/ Hộ khẩu thường trú	Tên dược liệu (tên khoa học)	Diện tích trồng (m ²)	Địa điểm trồng	Sản lượng dự kiến (kg)	Thời điểm thu mua
31	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>)	2,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	3,000	Mùa hạ, mùa thu
32	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Kinh giới (<i>Herba Elsholtziae ciliatae</i>)	1,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,000	Tháng 10-12
33	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Khương hoàng (<i>Rhizoma Curcumae longae</i>)	5,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,000	Tháng 10-12
34	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Uất kim (<i>Rhizoma Curcumae longae</i>)	5,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,000	Tháng 10-12
35	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Khôi (Lá) (<i>Folium Ardisiae</i>)	8,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Mùa hạ
36	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Lạc tiên (<i>Herba Passiflorae foetidae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,500	Mùa xuân, mùa hạ
37	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Liên nhục (<i>Seimen Nelumbinis nuciferae</i>)	10,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	10,000	Mùa thu
38	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Liên tâm (<i>Embryo Nelumbinis nuciferae</i>)	10,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Mùa thu
39	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Long nhãn (<i>Arillus Longan</i>)	15,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	10,000	Tháng 8-9
40	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Mạch môn (<i>Radix Ophiopogonis japonici</i>)	13,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,500	Mùa hạ
41	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Mạn kinh tử (<i>Fructus Viticis trifoliae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	10,000	Quanh năm

STT	Cơ sở/cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu	Địa điểm kinh doanh/ Hộ khẩu thường trú	Tên dược liệu (tên khoa học)	Diện tích trồng (m ²)	Địa điểm trồng	Sản lượng dự kiến (kg)	Thời điểm thu mua
42	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Ngải cứu (Ngải diệp) (<i>Herba Artemisiae vulgaris</i>)	5,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Tháng 5 đến tháng 6
43	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Ngũ gia bì chân chim (<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Quanh năm
44	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	10,000	Mùa đông
45	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Nhân trần (<i>Herba Adenosmatis caerulei</i>)	7,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Mùa hè
46	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Ô dược (<i>Radix Linderae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,000	Quanh năm
47	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Quế chi (<i>Ramulus Cinnamomi</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Mùa xuân, mùa hạ
48	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Quế (Vỏ thân, vỏ cành) (<i>Cortex Cinnamomi</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	3,000	Tháng 4 đến tháng 5, tháng 9 đến tháng 10
49	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Sa nhân (<i>Fructus Amomi</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Mùa hạ, mùa thu
50	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Sinh khương (<i>Rhizoma Zingiberis recens</i>)	4,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Mùa hạ, mùa thu
51	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Sơn tra (<i>Fructus Mali</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Tháng 8 đến tháng 10
52	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Tang ký sinh (<i>Herba Loranthe paracitici</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Quanh năm



STT	Cơ sở/cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu	Địa điểm kinh doanh/ Hộ khẩu thường trú	Tên dược liệu (tên khoa học)	Diện tích trồng (m ²)	Địa điểm trồng	Sản lượng dự kiến (kg)	Thời điểm thu mua
53	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Tỳ giải (<i>Rhizoma Dioscoreae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	3,000	Mùa thu, mùa đông
54	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Thảo quyết minh (<i>Semen Sennae torae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,000	Tháng 9 đến tháng 11
55	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Thiên niên kiện (<i>Rhizoma Homalomenae occultae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2,000	Mùa xuân, mùa thu
56	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Thổ phục linh (<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Mùa hạ, mùa thu
57	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Trạch tả (<i>Rhizoma Alismatis</i>)	2,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Mùa đông
58	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Trần bì (<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,000	Từ mùa đông đến mùa xuân
59	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Trinh nữ hoàng cung (<i>Folium Crini latifolii</i>)	5,000	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	1,000	Quanh năm
60	Nguyễn Huy Hùng	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	Ý dĩ (<i>Semen Coicis</i>)	Thu hái tự nhiên	Thôn Tân Hà, Xã Duyên Hà, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	5,000	Mùa thu

Trường hợp phát hiện có sự giả mạo, không đúng sự thật về các nội dung đã cam kết, cơ sở xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về nguồn gốc của dược liệu và sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật về kinh doanh dược liệu không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

